

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN Y  
TỈNH NAM ĐỊNH**

Bản án số: 23/2017/HNGĐ - ST

Ngày 23/8/2017

V/v: Ly hôn, tranh chấp

nuôi con khi ly hôn.

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH**

**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Y TỈNH NAM ĐỊNH**

***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Hiến

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Trần Thị Hồng Nhạn, ông Nguyễn Trọng Tảo

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Ông Vũ Văn Anh

Ngày 23/8/2017, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Y xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 160/2017/TLST- HNGĐ ngày 10 tháng 7 năm 2017 về việc: “Ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 160/2017/QĐXX- ST ngày 11/8/2017 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Anh Phạm Văn Th - Sinh năm 1969

Địa chỉ: Tổ X, TT. L, huyện Y, tỉnh Nam Định.

Bị đơn: Chị Trần Thị T - Sinh năm 1984

Địa chỉ: Tổ X, TT. L, huyện Y, tỉnh Nam Định.

*Anh Th và chị T có mặt.*

**NỘI DUNG VỤ ÁN**

Tại đơn khởi kiện; bản tự khai nguyên đơn anh Phạm Văn Th trình bày: Anh và chị Trần Thị T kết hôn với nhau năm 2010, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân TT. L, huyện Y, tỉnh Nam Định. Trước khi kết hôn anh chị có thời gian tìm hiểu và tự nguyện đi đến hôn nhân. Anh, chị chung sống hạnh phúc được khoảng 6 năm thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do vợ chồng bất đồng quan điểm sống. Anh chị sống ly thân từ tháng 8/2016 đến nay. Nay anh xác định vợ chồng không còn tình cảm nên đề nghị Tòa án giải quyết cho anh chị được ly hôn.

Anh, chị có 02 con chung là Phạm Tuyết M sinh ngày 31/12/2010 và Phạm Lan A sinh ngày 29/11/2012. Anh Th xin được nuôi 2 con chung và không yêu cầu chị T cấp dưỡng nuôi con chung.

Các vấn đề khác trong quan hệ hôn nhân, anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại bản tự khai chị T nộp cho tòa án; biên bản hoà giải và tại phiên tòa chị xác định:

Về tình cảm: Về thời gian và điều kiện kết hôn, chị đồng ý với lời khai của anh Th. Sau khi kết hôn anh chị sống hạnh phúc được khoảng 2 năm thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do anh Th hay cờ bạc, không tôn trọng và hay đánh chị, làm ảnh hưởng đến kinh tế và hạnh phúc gia đình. Ngày 30/7/2016 anh Th bỏ mẹ con chị, kể từ đó anh chị sống ly thân. Chị xác định tình cảm vợ chồng không còn nên đề nghị tòa án giải quyết cho anh chị được ly hôn.

Về con chung: Chị T xác nhận anh chị có 02 con chung như lời khai của anh Th. Chị xin nuôi hai con và không yêu cầu anh Th phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng anh.

Về tài sản và các vấn đề khác trong hôn nhân, chị T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa, anh Th giữ nguyên quan điểm của mình.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN**

Về tình cảm: Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định: Hôn nhân giữa anh Phạm Văn Th và chị Trần Thị T được xác lập năm 2010 là hôn nhân hợp pháp. Anh chị chung sống hạnh phúc được khoảng 6 năm thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do giữa vợ chồng bất đồng quan điểm sống nhưng không tự giải quyết triệt để những mâu thuẫn, điều đó làm cho khoảng cách giữa vợ chồng ngày càng trầm trọng. Cả hai anh chị đều không có ý thức vun đắp hạnh phúc gia đình, đã để cho việc ly thân kéo dài mà không ai có biện pháp hàn gắn. Anh Th xin ly hôn, chị T đồng ý, điều đó chứng tỏ chị không còn quan tâm đến cuộc hôn nhân giữa anh chị. Xét mâu thuẫn của anh chị đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên căn cứ vào Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình chấp nhận đơn xin ly hôn của anh Th là phù hợp.

Về con chung: Anh chị có 02 con chung là Phạm Tuyết M sinh ngày 31/12/2010 và Phạm Lan A sinh ngày 29/11/2012. Anh Th, chị T cùng có nguyện vọng xin nuôi cả hai con, không yêu cầu người kia cấp dưỡng nuôi con chung. Tuy nhiên, xét tình hình thực tế, hiện anh Th đang làm việc tại Chi nhánh tổng công ty thương mại kỹ thuật và đầu tư - Công ty cổ phần - Xí nghiệp xăng dầu PETEC Hải Phòng, theo giấy xác nhận thu nhập của đơn vị ngày 20/7/2017 mức lương hiện nay là 5.712.000 đồng/tháng. Chị T đang làm việc tại cửa hàng may Thủy tại số 111 Đằng Hải, Hải An, TP. Hải Phòng, theo bảng lương do chị T cung cấp thì thu nhập của chị T tháng 01/2017 là 11.589.904 đồng, tháng 02/2017 là 9.762.981 đồng, tháng 3/2017 là 10.265.385 đồng, tháng 4/2017 là 11.064.663 đồng, tháng 5/2017 là 10.950.481 đồng, tháng 6/2017 là 12.982.933 đồng, các

bảng lương chị T cung cấp đều có chữ ký xác nhận của chủ của hàng là bà Phạm Thị Thủy, riêng bảng lương tháng 03 có xác nhận của tổ trưởng tổ dân phố.

Như vậy, anh chị đều có nghề nghiệp và có thu nhập ổn định, anh chị cùng có nguyện vọng nuôi cả hai con chung. Để đảm bảo cuộc sống cho cả hai con, cũng là giảm bớt gánh nặng cho anh, chị, Hội đồng xét xử xét thấy nên giao mỗi người nuôi 01 con chung. Cháu Lan A còn nhỏ, cần sự chăm sóc của mẹ hơn nên giao cháu Lan A cho chị T nuôi dưỡng, để cháu M cho anh Th nuôi dưỡng, không ai phải cấp dưỡng nuôi con chung là phù hợp.

Về tài sản chung: Anh Th và chị T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Các vấn đề khác trong hôn nhân: Anh, chị xác định không yêu cầu giải quyết.

Về án phí: Anh Th phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

### **QUYẾT ĐỊNH**

Áp dụng các Điều 56, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình; Điều 147 Bộ luật TTDS; Pháp lệnh án phí, lệ phí Tòa án; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về việc quy định mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

1. Xử lý hôn giữa anh Phạm Văn Th và chị Trần Thị T.

2. Giao cháu Phạm Tuyết M sinh ngày 31/12/2010 cho anh Th trực tiếp nuôi dưỡng, giao cháu Phạm Lan A sinh ngày 29/11/2012 cho chị T trực tiếp nuôi dưỡng, không ai phải cấp dưỡng nuôi con chung. Không ai được cản trở quyền, nghĩa vụ đi lại thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung sau khi ly hôn.

3. Anh Th phải nộp 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm. Đối trừ tại Biên lai thu tiền tạm ứng án phí số BB/2012/08305 ngày 10/7/2017 của Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Y, anh Th đã nộp đủ.

Anh Th, chị T được kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**  
(Đã Ký)

*Nơi nhận:*

- TAND Tỉnh: 01 bản;
- VKSND Tỉnh+Huyện: 02 bản;
- Chi cục Thi hành án dân sự: 01 bản;
- Các đương sự: 02 bản;
- UBND TT. L: 01 bản;
- Hồ sơ vụ án: 1 bản;
- Lưu VP.

**Nguyễn Văn Hiển**